TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 991/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên.

2. Ông Lê Bá Hợp.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hải Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 765/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Trọng Kim S, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 123/956B đường Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận G, Thành phố H. Tạm trú: Số 285/85 đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận X, Thành phố H (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 123/956B đường Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận G, Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trương Trọng Kim S trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quốc T kết hôn vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Hạnh phúc gia đình đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T không quan tâm đến những uất ức của bà, không quan tâm chăm sóc con, không phụ giúp bà về mặt tài chính, đã hai lần đánh bà, hai người đã sống ly thân từ ngày 12/5/2019 cho đến nay. Nay

bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà xin ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có ba con chung tên Nguyễn Thái Thùy Lâm sinh ngày 30/6/2012, Nguyễn Đức Nhân sinh ngày 26/7/2014 và Nguyễn Thái Thùy Linh sinh ngày 25/1/2018. Bà S yêu cầu nuôi trẻ Linh, giao trẻ Lâm, trẻ Nhân cho ông T nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung bà khai không có.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc T trình bày: Ông T thống nhất với phần trình bày của bà S về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông T cho biết cuộc sống hôn nhân của ông T, bà S vô cùng hạnh phúc, vợ chồng cùng nhau chăm sóc con cái, kinh tế gia đình phần lớn do ông T lo liệu, bà S cũng có đi làm phụ thêm. Bản thân ông là Trưởng Ban quản lý Chung cư Carina, khi xảy ra sự cố cháy Chung cư Carina ông bị bắt giam từ ngày 08/8/2018 đến ngày 26/02/2019 được tại ngoại. Ông T xác định bản thân ông còn yêu thương vợ. Do các con còn rất nhỏ, cháu lớn nhất chỉ mới bảy tuổi và cháu nhỏ nhất chỉ mới hơn một tuổi, các cháu cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của cả cha lẫn mẹ. Ngoài ra, ông T cho biết hiện nay hai trẻ Lâm, Nhân đang sống cùng với ông và hai trẻ rất buồn bã, không ăn uống, bản thân ông và ông, bà nội phải dỗ dành mãi cháu mới chịu ăn, đêm nào các cháu cũng khóc. Ông T mong muốn các con có điều kiện được sống cùng cha và mẹ. Vì vậy, ông T đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà S để ông và bà S khắc phục những mâu thuẫn trở về đoàn tụ gia đình.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, bà S cho rằng mâu thuẫn phát sinh chủ yếu từ phía gia đình nhà chồng, cụ thể: Ngay từ đầu bố mẹ ông T không đồng ý cho ông bà kết hôn, bà bất mãn với ông T vì ông T không có chính kiến, không bảo vệ được bà. Nếu tòa cho ly hôn, ngoài yêu cầu giao trẻ Linh cho bà nuôi dưỡng, bà còn yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng và gia đình ông T tiếp tục hỗ trợ cho bà để nuôi trẻ Linh.

- Bị đơn không đồng ý ly hôn với bà S vì bản thân ông T vẫn luôn quan tâm, chăm sóc bà S và các con. Ông vẫn còn tình cảm rất lớn với vợ và biết rằng bà S vẫn còn tình cảm với ông, mọi mâu thuẫn chỉ là do hiểu lầm. Ông biết mâu thuẫn xuất phát chủ yếu từ phía mẹ ông với bà S, do ông vô tâm nên không hiểu hết khó khăn của bà S. Ông sẽ rút kinh nghiệm khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng hàn gắn. Ngoài ra, các con còn quá nhỏ để thiếu sự nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của cha và mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều

được Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Trọng Kim S đối với ông Nguyễn Quốc T là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 224/2011, quyển số 02/2011 do UBND Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông T, bà S ngày 17/9/2011 đã xác định quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà S là quan hệ hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Bà S xin ly hôn với ông T vì ông T không quan tâm đến những uất ức của bà, không quan tâm chăm sóc con, không phụ giúp bà về mặt tài chính, đã hai lần đánh bà, hai người đã sống ly thân từ ngày 12/5/2019 cho đến nay, và tình cảm của bà dành cho ông T đã hết.

Ông T cho rằng cuộc sống hôn nhân của ông T, bà S vô cùng hạnh phúc, vợ chồng cùng chung lo chăm sóc con cái, kinh tế gia đình phần lớn do ông T lo liệu, bà S cũng có đi làm phụ thêm. Bản thân ông là Trưởng Ban quản lý Chung cư Carina, khi xảy ra sự cố cháy Chung cư Carina ông bị bắt giam từ ngày 08/8/2018 đến ngày 26/02/2019 thì được tạm tha. Ông T xác định bản thân ông còn yêu thương vợ. Do các con còn rất nhỏ, cháu lớn nhất chỉ mới bảy tuổi và cháu nhỏ nhất chỉ mới hơn một tuổi, các cháu cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của cả cha lẫn mẹ. Ngoài ra, ông T cho biết hiện nay hai trẻ Lâm, Nhân đang sống cùng với ông và hai trẻ rất buồn bà, không ăn uống, bản thân ông và ông, bà nội phải dỗ dành mãi cháu mới chịu ăn, đêm nào các cháu cũng khóc. Ông T mong muốn các con có điều kiện được sống cùng cha và mẹ.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Hội Liên hiệp Phụ nữ Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để xác định mâu thuẫn gia đình và nhận được trả lời với nội dung: *"Sau khi đi xác minh bà Kim Sa và ông Quốc*

Tuấn sinh sống tại địa phương hàng xóm và tổ trưởng tổ hội phụ nữ tổ 66, khu phố 10, Phường 3 không thấy có dấu hiệu mâu thuẫn. Hàng xóm vẫn còn thấy bà S và ông T còn sống chung, nên khi thấy phiếu yêu cầu xác minh rất ngạc nhiên…"

Tại phiên tòa bà S cho rằng mâu thuẫn phát sinh chủ yếu là từ phía gia đình nhà chồng, bà trách ông T vô tâm không đứng ra bênh vực bà. Ngoài ra bà còn cho rằng ông T đã hai lần đánh bà nhưng bà S không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho phần trình bày của mình.

Xét thấy, giữa bà S, ông T có mâu thuẫn trong gia đình nhưng không có hành vi bạo lực gia đình, không vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của các bên làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà S xin ly hôn với ông T là chưa đủ căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên không được chấp nhận.

Do yêu cầu xin ly hôn của bà S với ông T không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét các yêu cầu khác của các đương sự trong vụ án. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở.

Án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng bà S chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Trọng Kim S.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà S phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2018/0000943 ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- CCTHADS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh,
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đình Tiến